TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" và điểm e Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-TCDS ngày 19 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường , quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình; do ông Hà Thanh H, Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình là đại diện *(Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ)*; địa chỉ: Số 332A, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Việt H, Trưởng Phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình; địa chỉ: số 332A đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình *(Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 1411/QĐ-BIDV.BQB ngày 01/12/2022 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình)*.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị N hiện còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo các Hợp đồng tín dụng: số 01/2016/3664651/HĐTD ngày 26/5/2016, số 01.04/2021/5562780 ngày 31/8/2021 và số 01.05/2021/5562780 ngày 31/8/2021; tính đến hết ngày 30/01/2024 với tổng số tiền là 10.368.149.042 đồng *(Mười tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu một trăm bốn mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng)*; trong đó bao gồm: nợ gốc là 7.929.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.212.614.405 đồng, nợ lãi quá hạn là là 226.534.637 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: chậm nhất đến ngày 15/4/2024, ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị N chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị N thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thị xã Ba Đồn xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 21/6/2013 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 21/6/2013 số 01/2015/5562780/SĐBS ngày 23/11/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/5562780/HĐTC ngày 27/7/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/3664651/HĐBĐ ngày 15/6/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/3664651/HĐBĐ ngày 30/6/2016 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 125, tờ bản đồ số 65, có diện tích 574,9m^2 tại thôn Phú Xuân, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ563700, số vào sổ cấp GCN: CH08604 do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 25/11/2011 cấp cho ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị N và tài sản gắn liền với thửa đất gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng, diện tích 182,2m^2, xây dựng năm 2018, kết cấu móng và khung dầm sàn bê tông cốt thép, tường bao che tô trát hoàn chỉnh, cửa nhôm, tường sơn, nền lát gạch, trần thách cao; 01 nhà tạm, xây dựng năm 2018, tường xây gạch, mái lợp tôn, kết cấu đơn giản.

- 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số QB 93541 TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Bình cấp ngày 05/7/2013 cho ông Hoàng Văn D.

- 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số QB 93899 TS do Chi cục thủy sản Quảng Bình cấp ngày 12/12/2016 cho ông Hoàng Văn D.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là được làm tròn số là 118.360.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Các bên thỏa thuận ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị N chịu toàn bộ án phí. Ông D và bà N chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 58.982.000 đồng *(Năm mươi tám triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003674 ngày 17/10/2023.

2.5. Về chi phí tố tụng: số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản hết 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*, đương sự thỏa thuận ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị N chịu toàn bộ; do TMCP Đ đã nộp tạm ứng số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)* nên ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị N có trách nhiệm hoàn trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định trên cho Ngân hàng TMCP Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Anh Đức